

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 28/9/2018

V/v Ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tình

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Trí

2. Bà Lê Thị Dân

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:

ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2018 về việc “ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/9/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

2. *Bị đơn:* chị Lê Thị H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

ĐKKHKT: thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: tổ 49, ấp T1, xã T2, huyện H1, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2018 và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Hữu N trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu là 1 năm, sau đó tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ngày

07/02/2014. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng bình thường. Đầu năm 2015 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân: Chị H nghi cho anh có quan hệ ngoại tình dẫn đến ghen tuông, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh đã nhiều lần giải thích nhưng chị H không nghe. Một phần nữa là do điều kiện kinh tế khó khăn nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng chị H không nghe. Anh và chị H sống ly thân từ tháng 3 năm 2015 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị H.

- Về con chung: anh và chị Lê Thị H có 1 con chung: Nguyễn Hữu Tài Đ, sinh ngày 25/8/2014 đang ở với chị H. Nguyên vọng của anh đề nghị Tòa án giao con cho chị H trực tiếp nuôi, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản và nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn chị Lê Thị H tự khai như sau:*

- Về hôn nhân: chị và anh N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn ngày 07/02/2014 tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N thường xuyên đi chơi, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Chị và anh N sống ly thân từ tháng 3/2015. Nay chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

- Về con: Chị và anh N có 01 con chung là Nguyễn Hữu Tài Đ, sinh ngày 25/8/2014 đang ở với chị. Nguyên vọng của chị xin được trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng, chị đồng ý với ý kiến anh N.

- Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

** Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Đối với các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều: 56, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228 BLTTDS; Điều 147; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: chấp nhận yêu cầu của anh N được ly hôn chị H. Giao cho chị H trực tiếp nuôi con, anh N cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ. Anh N chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị H theo khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hữu N và chị Lê Thị H có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

- Đánh giá về thực trạng quan hệ vợ chồng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường bất đồng quan điểm. Trong cuộc sống vợ chồng không tin tưởng nhau, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh N, chị H sống ly thân đã 3 năm không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh N và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Nay anh N xin được ly hôn chị H. Về phía chị H cũng đồng ý nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xác định anh N, chị H có 01 con chung là Nguyễn Hữu Tài Đ, sinh ngày 25/8/2014. Ly hôn anh N đề nghị giao con cho chị H trực tiếp nuôi, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 7/2018 đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Về phía chị H cũng đồng ý với ý kiến của anh N. HĐXX xét thấy nguyện vọng của anh, chị phù hợp với thực tế nên chấp nhận.

[4] Về tài sản và nợ chung: anh N và chị H không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: anh N khởi kiện vụ án xin ly hôn và phải cấp dưỡng nuôi con chung nên phải chi án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 110 ; 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tuyên xử :

Về hôn nhân: chấp nhận đơn yêu cầu: anh Nguyễn Hữu N được ly hôn chị Lê Thị H.

Về con chung : giao Nguyễn Hữu Tài Đ, sinh ngày 25/8/2014 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Anh N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: anh Nguyễn Hữu N phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo Biên lai thu số AA/2015/0006692 ngày 28/6/2018. Anh N còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Quyền kháng cáo: Anh N được quyền kháng cáo bản sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã C, huyện N;
- Lưu: hồ sơ, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình